

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29/3/2023
V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hưng;
2. Bà Trần Thị Thúy Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột không tham gia phiên tòa.

Vào ngày 29/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 1081/2022/TLST-HNGĐ ngày 07/12/2022, về việc Ly hôn, con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/02/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09/3/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Th, sinh năm 1992 - Có đơn xin xét xử vắng mặt
Địa chỉ: Số X, đường Th, phường X, quận L, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông Bùi Văn Ph, sinh năm 1990 - Vắng mặt
Địa chỉ: Số Y, đường B, buôn Đ, xã Ê, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*** Nguyên đơn - Bà Lê Thị Th trình bày:**

Tôi và ông Bùi Văn Ph tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cư Êbur, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo giấy chứng nhận kết hôn số 01 vào ngày 10/01/2017.

Sau khi kết hôn vợ chồng hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, dẫn đến thường xuyên cãi cọ. Hiện nay tình cảm vợ chồng không

còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, chúng tôi hiện đã sống ly thân. Vì vậy tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Bùi Văn Ph.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là Bùi Lê Tuệ A, sinh ngày 11/11/2017. Khi ly hôn tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại bản tự khai, biên bản hoà giải ngày 28/12/2022, bị đơn - Ông Bùi Văn Ph trình bày:***

Tôi và bà Lê Thị Th tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cư Êbur, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo giấy chứng nhận kết hôn số 01 vào ngày 10/01/2017.

Thời gian sau khi kết hôn vợ chồng hạnh phúc được 5 năm, sau đó chúng tôi phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do dịch Covid nên vợ chồng mâu thuẫn về kinh tế và cách nuôi dạy con cái. Nay bà Th yêu cầu giải quyết ly hôn thì tôi không đồng ý vì tôi còn tình cảm với vợ và có nguyện vọng giữ hạnh phúc gia đình, nuôi dạy con cái.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là: Bùi Lê Tuệ A, sinh ngày 11/11/2017. Tôi không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến gì về con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên hoà giải ngày 08/02/2023 bị đơn ông Bùi Văn Ph vắng mặt không lý do nên không tiến hành hoà giải được.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra công khai các tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ hồ sơ vụ án, căn cứ đơn yêu cầu của bà Lê Thị Th thì nội dung tranh chấp về hôn nhân và gia đình, về việc ly hôn, nuôi con chung, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Lê Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Bùi Văn Ph vắng mặt, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đảm bảo đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Lê Thị Th và ông Bùi Văn Ph tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 10/01/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Ê, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk theo giấy chứng nhận kết hôn số 01.

Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp trong cuộc sống gia đình. Hiện nay bà Lê Thị Th và ông Bùi Văn Ph đã sống ly thân; Bà Lê Thị Th cương quyết ly hôn và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

HĐXX xét thấy: Hiện nay bà Lê Thị Th và ông Bùi Văn Ph đã sống ly thân, mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị Th và ông Bùi Văn Ph là trầm trọng, không thể hàn gắn, đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó bà Lê Thị Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Bùi Văn Ph là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3.2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Lê Thị Th và ông Bùi Văn Ph có 01 con chung là Bùi Lê Tuệ A, sinh ngày 11/11/2017.

Bà Lê Thị Th hiện đang trực tiếp nuôi con và có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Để đảm bảo sự phát triển ổn định về thể chất, tinh thần của cháu và xét nguyện vọng của bà Th là phù hợp, HĐXX thấy cần giao con chung cho bà Lê Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Lê Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ:* Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- *Áp dụng:* Khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 56, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

- *Áp dụng:* Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Bà Lê Thị Th về ly hôn, con chung;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Th được ly hôn ông Bùi Văn Ph.

2. Về con chung: Giao con chung là Bùi Lê Tuệ A, sinh ngày 11/11/2017 cho bà Lê Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Ông Bùi Văn Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lê Thị Th phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng do bà Nguyễn Thị H đã nộp thay tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0022790 ngày 05/12/2022.

Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND TP.BMT;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS TP.BMT;
- UBND xã Ê, TP.BMT;
- Các đương sự;
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký, đóng dấu)

Vũ Văn Đức